

| GIÁ BÀN         |            |
|-----------------|------------|
| ĐỒNG PHÁP       | NGOẠI QUỐC |
| Một năm 5500    | 8500       |
| Sáu tháng 2.500 | 3.500      |
| Ba tháng 1.500  | 2.500      |

# TIẾNG-DÂN

CHUYÊN-MÔN CHÉP  
HUYỀN-THỐC-KHANG

Quán-ly  
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

BẢO QUẢN  
Đường Đồng-Ba, Huế

Giấy thép số 63  
Giấy thép TIẾNG-DÂN - Huế  
Hộp thư số 31.

Ngôn luận được tự-  
do thì không khi nào  
có sự sai-lầm, sự  
quá - đoán, sự hồ-  
ngi trong bước tấn-  
hành của loài-người.  
(Victor Hugo)

## HỘI BẢO-HỘ NHÂN-QUYỀN VỚI LUẬT NGÔN-LUẬN Ở ĐỒNG-DƯƠNG

Trong bài "Quyền ngôn-  
luận ở xứ ta" đăng trong số  
báo 42, kỳ-giá đã nói vì lẽ gì  
mà hai đạo sắc-lệnh của Léon  
Perrier ký ngày 4 tháng 10  
năm 1927 về hình luật và luật  
ngôn-luận ở Đồng-dương, đối  
với hiện tình ở nước ta cũng  
không có ảnh hưởng gì. Đáng lẽ  
không nhắc lại làm gì thêm buồn  
tai độc giả; song trong số báo  
55 lại có đăng hai bức thư của  
hội Bảo-hộ Nhân-quyền gửi  
cho Bộ-trưởng Thuộc-dịa Léon  
Perrier để phản-đối hai đạo  
sắc-lệnh ấy, ta cũng nên nhắc  
đến mà xem việc can thiệp của  
hội Nhân-quyền kết-cực thế  
nào, và xét nghiệm cái thái-độ  
của Bộ-trưởng Thuộc-dịa ra  
làm sao, xin độc-giả cũng đủ  
lòng mà nghe lại cái câu chuyện  
"ngôn-luận" vậy.

Hội Bảo-hộ Nhân-quyền  
ngày 17 tháng 11 năm ngoái  
đã gửi cho Bộ-trưởng Léon  
Perrier hai cái thư phản-đối  
nhắc trên kia và yêu-cầu Bộ-  
trưởng phải thu-tiêu hai sắc-  
lệnh ấy. Ngày 7 tháng 12, trong  
bản lý-viên Thuộc-dịa của hội  
lại xét đến chuyện ấy, mà đặt  
hai cái quyết-định để phản-  
đối. Cái quyết-định thứ nhất nói  
rằng: "điều 91 của luật 91  
bộ-hình-luật, y-nghĩa mô-hô,  
chánh-phủ có thể nhân đó mà  
vận tất cả những việc gì không  
của mình, mà cho làm phạm-  
luật; cái sắc-lệnh ấy chính  
cũng gồm ở trong các phương-  
sách thi hành ở các xứ thuộc-  
địa và bảo-hộ đã mấy lâu  
nay, một ngày một nặng, vậy  
ủy-hội nhất thiết yêu cầu  
phải thu-tiêu ngay, chứ để một  
điều bất-bình và bất-hợp-thời  
như vậy, thì chống hẳn với cái  
chánh-sách « hợp-tác » của  
chánh-phủ thường vốn khoa-  
khoang. Bản nghị-án thứ hai  
thì nói rằng đạo sắc-lệnh về  
luật ngôn-luận làm cho cái  
trách-nhiệm hình-sự của chủ-  
nhiệm và quản-ly các báo-chi  
thêm nặng nề, lại đặt thêm  
những phạm-diện như  
« nói động đến Toàn-quyền »,  
hoặc « ký-thuyết sai lầm », thực  
là quyền tự-do ngôn luận  
không còn một chút gì nữa, cho  
nên ủy-hội cũng quyết định  
phản-đối.

Xem như vậy thì hội Bảo-hộ  
Nhân-quyền cũng khổ-tâm về  
hai cái « chữ ký » của Bộ-trưởng  
Thuộc-dịa vậy.

Ta hãy xem Bộ-trưởng đối-  
phó thế nào:

Ngày 13 tháng 12, quan Bộ-  
trưởng gửi đáp-từ cho hội  
Nhân-quyền đại khái nói rằng:  
quan Toàn-quyền Đồng-dương  
sở dĩ yêu cầu Bộ sửa đổi 91 bộ-  
hình-luật lại, là muốn trừ bỏ cái  
đều xú-đoán bất-bình-dẳng,  
thoảng người bị cáo thuộc về Pháp-  
tịch hay là Nam-tịch. Vậy nói  
ràng đều ấy làm trở ngại cho  
chánh-sách « hợp-tác » thì thực  
không có cái gì trở ngại. Như  
thế thì Bộ-trưởng không thể  
thu-tiêu đạo sắc-lệnh ấy được.

Đó là lời trả lời về đạo sắc-  
lệnh về hình luật, còn đạo thứ  
nhị về luật ngôn-luận, thì chưa  
thấy nói gì, nhưng ta cũng có  
thể chắc trước rằng rồi Bộ-  
trưởng cũng không thiếu gì  
cách « biện-luận » để tỏ rằng  
luật ấy phải được định lại là  
rất hiệp với thời-nhu.

Cứ như hội Nhân-quyền nghĩ  
thì hai đạo sắc-lệnh ấy thực  
là biểu thị một cái chánh-sách  
thoải-bộ, làm cho tình hình  
chánh-trị của xứ Đồng-dương  
này thêm khôn nạn bỏ buộc  
hơn nhiều, đối với cái chủ-  
nghĩa « bảo-hộ nhân-quyền »  
của hội thực là xung đột, nên  
phải ra sức vận động để yêu-  
cầu cho Bộ-trưởng phải thu-  
tiêu. Điều ấy cũng là một sự  
thường, ta không cần phải quá  
tân-dương xưng tụng. Còn như  
quan Bộ-trưởng thì cho rằng  
sắc-lệnh ấy (ngài nói riêng về  
sắc-lệnh thứ nhất, nhưng đại-  
đề sắc-lệnh thứ nhì cũng vậy),  
không những không trở ngại  
gì cho sự hợp-tác của hai nước  
Pháp-Nam mà lại cốt để bỏ  
cứu được một điều « bất-bình-  
dẳng » trong việc tài phán. Ôi!  
kiến-giải phân-vấn ta biết thế  
nào là đen là trắng! Nhưng đó  
cũng là trong mối thường-linh.  
Phẩm người ta ai lại không có  
lòng tự-phu, ai lại không cho  
việc mình làm là phải mà lại  
cứ làm! Mình làm một điều mà  
thiên hạ cho là bậy, đã mấy  
người tự nhận là bậy mà sửa  
đổi đi. Quan Bộ-trưởng ký hai  
đạo sắc-lệnh kia, dù ai chê bai  
bí bác, dù ai bài xích công kích  
mặc dầu, đối với ngài thì hẳn  
ngài phải cho là hay là đúng.  
Nhưng có một điều ta nên chú-  
ý là: không có thể bằng vào  
lời nghị-luận hoặc phê-bình  
của ai mà dựa theo, ta cứ tự-y  
ta mà xét đoán, phải thì ta cho  
là phải, trái thì ta cho là trái.  
Hội Nhân-quyền phản-đối,  
song ta phải xem phản-đối như  
vậy có thiết yếu lắm không,  
mà quan Bộ-trưởng tự biện hộ  
cho mình, ta cũng phải xem

## TẢN-VĂN

### Thơ xuân

Xuân một ngày xuân một mùa mà  
Xuân là non nước gấm thêm hoa,  
Xuân ba chục tuổi trời trời đất,  
Xuân bốn ngàn năm nước nước nhà,  
Xuân từ muôn câu phở cầm tù,  
Xuân-là một áng chất sơn hà,  
Xuân-thiên hơn hử « bóng hồng-lạc »,  
Xuân-chủ trời riêng để đợi ta.  
Đ. L. T. C.

### Trời nắng

Muốn kể ông xanh hỡi cơ sao,  
Mấy lâu chưa được trở mưa rào,  
Cỏ hoa ả mặt ghé nông nưc,  
Sống suốt ồm lòng chịu khát khao,  
Chè mật bầy nhiều người bán nước,  
Đồng khô hiểm thấy kẻ đào ao,  
Phiền cũng gì giờ truyền tin tức,  
Nói dưới như-gian khổ biết bao.

### Thạch trận

Dầu bể xây vắn đã mấy hồi,  
Môi vung Thạch-trận vắn vàng thời,  
Sếp hàng quân sĩ cây chen đức,  
Chinh đội từ hưu đã sụt trôi (1)  
Núi Bút mây phở từ lở lở,  
Sông Trà sóng vỗ tiếng ngư-lời,  
Thái bình cảnh tượng lần thêm sắc,  
Còn đợi gì đây chẳng giếp rồi.  
Võ-Tam

(1) Ở Thạch-trận có nhiều hòn đá gọi  
là hòn hùm, hòn voi, hòn dê, v.v.

### Trúc chỉ từ

Mở ra hàng sách kiếm đồng xu.

Biết chữ ít nhiều thêm mới khổ,  
Thôi lên chùa đốt nhang đi tu.

Tu ở đời nay sống dưng không ?  
Kem thua hơn được lóp tuồng chung.

Người mà không học là xong kiếp,  
Ngủ đến đường sau nóng cả lòng.

Nàng lòng thôi biết tình sao đây !  
Non nước nghìn xưa đến nỗi này !

Chưa biết nơi nào vườn cực-lạc,  
Cùng nhau tôi đó ở cho hay.

X. T. T.

hiện hộ thế có gì là thích đáng.

Dư-luận trong nước ta, đối  
với hai đạo sắc-lệnh ấy thì  
mấy lâu nay đã rõ ràng, cũng  
đại khái như ý kiến của hội  
Nhân-quyền, hẳn đối với đáp-  
từ của Bộ-trưởng thì sẽ cho  
là thiên lệch. Về phần ký-giá  
thì ký-giá đã từng nói đến rồi,  
bây giờ chỉ xin nhắc qua lại  
rằng: hình luật của ta xưa nay  
chưa có đạo sắc-lệnh thứ nhất  
kia thì cũng vẫn đã thấy người

ngôn luận của ta trước khi  
đạo sắc-lệnh thứ hai ra đời thì

đã từng thấy lắm. Vậy thì hội  
Nhân-quyền dù có phản-đối  
hay không thì ta cũng không  
mong gì, mà Bộ-trưởng có thủ-  
tiên hay để nguyên như cũ  
thì cũng chẳng may mà cũng  
chẳng rủi gì cho ta hơn trước  
vậy.

Tac-Céc

## VĂN-ĐỀ HIẾN-PHÁP

### KHẢO VỀ HIẾN-PHÁP HIỆN HÀNH CỦA NƯỚC PHÁP QUYỀN LẬP-PHÁP (Tiếp-theo)

#### 2. Nguyên lão-nghị-viện

Đạo Hiến-chính luật ngày 21 tháng  
2 năm 1875 định cách tổ chức  
Nguyên-lão nghị-viện. Theo luật ấy  
thì Nguyên-lão nghị-viện có 300  
nghị-viên, trong số ấy thì 225 nghị-  
viên do các quân cử lên, và 75 nghị-  
viên vinh-viên. Ý-nghĩa đạo luật ấy  
đặt ra 75 nghị-viên vinh-viên là để  
giữ ở trong Nguyên-lão nghị-viện  
một phần tử bảo thủ để cho cách  
tiến hành được ôn hòa, nhưng do  
chẳng qua là một cái phương sách  
tạm thời, không có thể tồn tại được  
lâu. Bởi thế nên đạo luật ngày 9  
tháng 12 năm 1884 mới bỏ ngạch  
nghị-viên vinh-viên mà định rằng  
300 nguyên-lão nghị-viên phải do  
các quân và các xứ thuộc-địa cử  
lên cả.

Nguyên-lão nghị-viện được cử  
lên trong hạn 9 năm, nhưng cứ 3  
năm thì tuyền cử lại để thay một  
phần ba, nghĩa là bỏ 100 nghị-viên  
cũ mà cử 100 nghị-viên mới lên  
thay chẵn.

Khi nào nghị-viên nào hoặc chết,  
hoặc từ chức thì trong hạn ba  
tháng phải bầu người khác lên thế.

Nguyên-lão nghị-viện có thể họp  
lâm Thượng-bình-viên (Haute Cour  
de Justice) để xét án của Tổng-thống  
hoặc các Bộ-trưởng bị truy tố, và  
để xét những án phản-quốc.

Khi nào báo cử Tổng-thống,  
hoặc sửa đổi lại các hiến-chính-luật  
thì Nguyên-lão nghị-viện cùng với  
Thủ-dân nghị-viện họp làm Quốc-  
hội.

Cách tuyền cử. - Tuyền cử  
Nguyên-lão nghị-viên thì theo hai  
ba bậc, nghĩa là chỉ có những người  
bị dân cử lên như Thủ-dân nghị-  
viên, quân-bạt nghị-viên, huyện-hạt  
nghị-viên, hoặc những người đại-  
biểu của các người bị dân cử (như:  
đại biểu của thị-xã hội-dồng) thì  
mới được đi bầu phiếu cử Nguyên-  
lão nghị-viên. Bầu phiếu thì theo  
cách hợp-sách tuyền cử (scrutin de  
liste).

Trong sự tuyền cử phải phân biệt  
hai thứ: một là tuyền cử thay những  
Nghị-viên mãn khóa, hai là tuyền  
cử thay người thiếu chẵn. Tuyền  
cử thay các Nghị-viên mãn khóa  
thì sắc-lệnh Tổng-thống triệu tập  
tuyền-cử-đoàn phải ra trước ngày  
đầu phiếu 6 tuần lễ. Sắc-lệnh ấy  
định luôn ngày phải chọn đại biểu  
của thị-xã hội-dồng, nhưng phải để  
từ ngày chọn ấy đến ngày đầu phiếu  
cho được ít là một tháng. Ngày đầu  
phiếu phải định trước ngày mãn  
khóa của các Nghị-viên phải ra.  
Tuyền cử để thay Nghị-viên thiếu  
chẵn thì phải cử người lên thay  
trong hạn ba tháng. Sắc-lệnh triệu  
tập cũng phải ra trước ngày đầu  
phiếu 6 tuần lễ và đại biểu các thị-  
xã hội-dồng cũng phải chọn trước  
ngày ấy ít ra là một tháng. Nếu  
trong khoảng sáu tháng trước khi  
mãn khóa của nghị-viên mãn-khóa  
mà có thiếu chẵn nào thì không  
phải cử người lên thay, để đến  
khi mãn-khóa cử lên một thế.

Thường thường chọn ngày chủ-  
nhất để làm ngày đầu phiếu. Các  
người đầu phiếu họp nhau ở quân-  
lỵ (ở xứ thuộc-địa thì họp tại nơi  
thủ-phủ). Hội-dồng đầu phiếu thì  
có quan Chánh-tham-phán trong

quân hoặc quan phụ-thẩm làm chủ-  
tịch. Hội-dồng chọn trong các người  
đi đầu phiếu lấy hai người nhiều  
tuổi nhất và một người ít tuổi nhất  
để làm hội-viên, lại chọn một người  
biết chữ để làm thư-ký. Hội-dồng  
được phân xử những việc tranh-  
tụng xảy ra trong khi tuyền cử.

Lệ bầu cử có thể chia làm ba  
lần. Buổi sáng từ 8 giờ đến 12 giờ,  
buổi chiều từ 2 giờ đến 5 giờ, buổi  
tối từ 7 giờ đến 10 giờ. Bầu cử  
xong, kết quả thế nào ông chủ tịch  
hội-dồng phải công bố ngay cho  
công chúng biết.

Hai lần đầu thì được đa số tuyệt-  
đối và số phiếu được phải đủ một  
phần tư trong số người bỏ phiếu  
thì mới trúng cử; lần thứ ba được  
đa số đối địch là đủ. Khi nhiều  
người được số phiếu bằng nhau  
thì ai nhiều tuổi là được trúng cử.

Nguyên lão-nghị-viên có thể ứng  
cử tại nhiều khu được. Nhưng một  
người mà được nhiều khu cử lên  
thì trong hạn 10 ngày phải chọn  
lấy một khu, còn các khu khác thì  
trong hạn một tháng phải cử người  
khác.

Từ cách người ứng cử. - Muốn  
ứng cử Nguyên-lão-nghị-viên phải  
có đủ ba tư cách này:

1. Có quyền tuyền cử.  
2. Được 40 tuổi trở lên.  
3. Đã từng ngũ.

Khi hội đồng kiểm sát tại Nguyên-  
lão-nghị-viên kiểm lại mà Nghị-viên  
nào thiếu một tư-cách ấy thì phải  
bỏ đi.

Những người dòng dõi hoàng tộc,  
những lực-binh, thủy-binh, những  
người thường mải bị võ-nợ hoặc đã  
xin tòa án thanh toán tài sản thì  
không được ứng cử. (các tư cách  
này đại khái cũng như tư cách  
không được ứng cử Thủ-dân nghị-  
viên).

(Còn nữa)

HOA-TRUNG biên dịch

## TẠP LOẠI

### TIỀN LÀ GÌ?

Tiền là gì? Câu-hỏi ấy, đọc qua  
tưởng dễ, nhưng xét kỹ mới biết  
khó. Tôi chắc trong nước ta còn  
nhiều người chưa biết rõ gốc-nghĩa  
vấn-đề « tiền-tệ ». Thường thường  
có người hỏi: « Vì sao giá đồng-  
bạc Đồng-dương khi cao, khi hạ ? »  
« Bạc mà làm bằng giấy thì có giá-  
trị gì ? » v. v. Những câu-hỏi ấy dù  
chứng-minh rằng còn nhiều người  
chưa biết rõ gốc-nghĩa vấn-đề « tiền-  
tệ ». Vậy xin sơ-lược giải ra sau  
này để độc-giả nhân-lãm.

### I. - Bởi có gì Xã-hội phải chế-tạo ra tiền?

Một Xã-hội là nhiều người tụ-hợp  
lại để « giao-dịch » với nhau. Một  
tổp Mọi ở với nhau trong một  
khoảng rừng, như trên Kontum, là  
một xã-hội; mấy mươi triệu người  
ở với nhau trong một vùng thế-  
giới, như bên Hoa-kỳ, là một xã-  
hội.

« Giao-dịch với nhau », nghĩa là  
« đổi của cho nhau ». « Đổi của  
cho nhau » tức là « đổi vật-dụng  
cho nhau ».

Đời xưa, khi loài-người còn mọi-  
rợ, vật-dụng còn ít, sự giao-dịch  
của giản-tiện, thời « giao-dịch » với  
nhau « tức là » đem vật-dụng này  
đổi vật-dụng kia ». Thí-dụ: người  
đi-cày đem lúa đổi lấy thịt của  
người đi-săn, người thợ-rèn đem  
sắt đổi lấy vải của người thợ-dệt,  
v. v. Trong thời-kỳ ấy, « tiền »

chưa có. Hiện nay, các dân-tộc mọi-  
rợ, như mọi Kontum, vẫn chưa có  
tiền.

Nhưng về sau, vật-dụng mỗi ngày  
mỗi thêm nhiều, sự giao-dịch của  
loài-người mỗi ngày mỗi thêm  
phiên-phức, thời « đem vật-dụng  
này đổi lấy vật-dụng kia », như  
cách đã nói ở trên, không được  
tiện. Không được tiện là bởi có  
này: Thí dụ tôi có con bò; con bò  
ấy đáng giá 10 cái áo; nhưng tôi  
cần 3 cái áo thôi; nếu tôi đem  
con bò đổi mười cái áo thì  
không tiện cho tôi; phồng phồng tôi  
muốn đem con bò đổi lấy 10 cái áo  
nhưng người thợ may không cần  
đồng bò, chỉ cần đồng heo, không  
muốn đổi bò, chỉ muốn đổi heo,  
mà tôi thì không, có heo, như thế  
cũng không tiện cho tôi. Bởi những  
sự bất-tiện ấy, nên loài người phải  
tìm một kế hoặc khác để giao-dịch  
với nhau: kế hoạch ấy là sự chế tạo  
ra « tiền ».

Khi trong xã-hội đã có tiền rồi,  
thời tôi đem con bò đổi lấy tiền,  
rồi đem tiền đổi lấy ba cái áo của  
người thợ may, người thợ may lại  
đem tiền đổi lấy một con heo. Như  
thế thật tiện.

Một vật chế tạo ra không dùng,  
đem đổi lấy vật khác, gọi là hóa vật  
(marchandise). Thí dụ người thợ  
rèn đem sắt đổi lấy vải của người  
thợ dệt. Sắt là « hóa vật thứ nhất »,  
vải là « hóa vật thứ nhì ». Trong thời-  
kỳ mọi rợ, chỉ có hai hàng hóa vật.  
Đến khi loài người đã có văn-  
minh ít nhiều, thời không làm như  
thế nữa. Đến khi ấy đem sắt « bán »  
lấy tiền, rồi đem tiền « mua » vải.  
Bởi đó, trong sự giao-dịch có thêm  
một « hóa vật thứ ba »: hóa vật ấy  
là « tiền », thường gọi là « dịch-  
trung ». Vì có tiền nên sinh ra  
« mua » và « bán ».

Nói tóm lại thời tiền chế tạo ra  
không phải để dùng, không phải để  
làm một vật dụng; tiền chế tạo ra  
chỉ để được tiện trong sự giao-dịch.  
Tiền chẳng qua là một cái « khế-  
khoan », một cái « bóng » (bon) vậy.

(Còn nữa)

T. D. N.

## CHUYỆN VUI

### Gái ngoan làm quan cho chồng

Ông Yến-từ làm tướng nước Tề,  
mỗi khi đi ra có tên xà-ích cầm xe.  
Một ngày xà-ích đi xe ra, người vợ  
đứng trong hàng rào, trông thấy chồng  
mình ngồi trước xe cầm cương ngựa,  
ra bộ đức ý lắm, thì trong lòng  
mộ lý làm xấu hổ? Đến lúc xà-ích về  
mộ vụ một hai đôi đũa, xà-ích ngạc-  
nhiên hỏi vì cớ gì?

Mộ vụ nói: « Ông Yến-từ người  
nhỏ không đầy sáu thước, mà làm  
tướng nước Tề, danh tiếng vang  
trong thiên hạ, mà xem ông ta ngồi  
trên xe có y dâm-thâm dự dè, không  
có lý gì là từ dắc, còn anh làm một  
tên đầy tớ xe cho người ta, mà xem  
bộ dương dương tự dắc, trong tâm  
con mắt, không còn thấy ai nữa.  
Người mà không biết hổ-như vậy,  
không ra người nữa, tôi làm vợ anh  
mà trông mong gì? nên tôi xin dè ».

Anh xà-ích nghe vợ nói như thế,  
đồng lòng xấu hổ, tự đó trở đi, mỗi  
lượt đi xe, có y hình thường không  
làm bộ như trước nữa.

Ông Yến-từ thấy vậy lấy làm lạ,  
bèn hỏi đầu đuôi. Người xà-ích  
thuyết lời người vợ nói như trên.  
Ông Yến-từ cho là người có lương-  
tâm, cử ngay cho làm quan. (77)





100